BẢNG ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

Lớn hơn mét vuông			Mét vuông	Bé hơn mét vuông		
1km²	**1hm²**	**1dam²**	**1m²**	**1dm²**	**1cm²**	**1mm²**
= ..... hm^2	= ..... dam^2	= ..... m^2	= ..... dm^2	= ..... cm^2	= ..... mm^2	$= \frac{\square}{\square}$ cm^2
	$= \frac{\square}{\square}$ km^2	$= \frac{\square}{\square}$ hm^2	$= \frac{\square}{\square}$ dam^2	$= \frac{\square}{\square}$ m^2	$= \frac{\square}{\square}$ dm^2	



Nhận xét:

- Mỗi đơn vị đo diện tích gấp ..... lần đơn vị bé hơn tiếp liền.
- Mỗi đơn vị đo diện tích bằng $\frac{\square}{\square}$ đơn vị lớn hơn tiếp liền.

LIVEWORKSHEETS